BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN HÓA CHẤT (SDS)
Tên sản phẩm: BARI CLORUA (BARIUM CHLORIDE – $BaCl_2$)

MỤC 1: NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

- **Tên hóa chất:** Bari clorua
- **Công thức hóa học:** $BaCl_2$ hoặc $BaCl_2 \cdot 2H_2O$ (dạng ngậm nước)
- **CAS:**

$BaCl_2$ (khan) → CAS **10361-37-2**
$BaCl_2 \cdot 2H_2O$ (dihydrat) → CAS **10326-27-9**

- **Tên khác:** Barium dichloride, muối bari
- **Sử dụng đã định:** Sản xuất muối bari khác, phòng thí nghiệm, xử lý nhiệt kim loại, thuốc thử hóa học
- Thông tin nhà cung cấp tại Việt Nam:
  Tên công ty: Công ty TNHH MTV Đức Mai Khôi
  Mã số thuế: 0314051291
  Địa chỉ: 702/67/9 Lê Đức Thọ, Phường An Hội Đông , Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại khẩn cấp: 0909.907.861 (Giờ hành chính)

MỤC 2: NHẬN DẠNG MỐI NGUY HẠI

- **Phân loại theo GHS:**
  - GHS06: Độc cấp tính
  - GHS09: Nguy hại môi trường nước
- **Từ cảnh báo:** NGUY HIỂM
- **Câu cảnh báo nguy hiểm:**
  - H301: Độc nếu nuốt phải
  - H332: Độc nếu hít phải
  - H410: Rất độc với sinh vật thủy sinh, ảnh hưởng lâu dài
- **Câu phòng ngừa:**
  - P261: Tránh hít bụi
  - P264: Rửa tay sau khi tiếp xúc
  - P270: Không ăn/uống khi đang sử dụng
  - P273: Tránh xả ra môi trường
  - P301+P310: Nếu nuốt phải: gọi ngay trung tâm y tế

MỤC 3: THÀNH PHẦN / THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

- **Tên thành phần:** Bari clorua dihydrat
- **CAS: 10326-27-9**
- **Tỷ lệ:** ≥95%
- **Phân loại:** H301, H332, H410

MỤC 4: BIỆN PHÁP SƠ CẤP

- **Hít phải:** Di chuyển nạn nhân đến nơi thông thoáng, hỗ trợ hô hấp nếu khó thở
- **Tiếp xúc da:** Rửa sạch bằng xà phòng và nước, tháo bỏ quần áo nhiễm
- **Tiếp xúc mắt:** Rửa kỹ mắt với nước sạch liên tục 15 phút
- **Nuốt phải:** Rất độc! Không gây nôn. Cho uống nước nhiều và gọi cấp cứu ngay

---

MỤC 5: BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

- **Không dễ cháy**
- **Khí phân hủy:** HCl, Cl_2, oxit bari (BaO) khi cháy ở nhiệt độ cao
- **Phương tiện chữa cháy:** CO_2, bọt, bột khô, nước phun sương
- **Trang bị bảo hộ:** Mặt nạ lọc khí, đồ bảo hộ kín

MỤC 6: BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ SỰ CỐ

- **Biện pháp cá nhân:** Đeo mặt nạ bụi, găng tay, kính bảo hộ

- **Biện pháp môi trường:** Tuyệt đối không để rơi vào cống, sông hồ
- **Xử lý tràn:** Quét cẩn thận, không tạo bụi; thu gom vào thùng kín có dán nhãn chất độc

---

MỤC 7: SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN

- **Sử dụng:** Trong tủ hút hoặc nơi thông gió tốt, tránh tạo bụi
- **Bảo quản:** Bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, xa thực phẩm và thuốc
- **Không tương thích:** Axit mạnh, hợp chất sunfat (vì tạo kết tủa $BaSO_4$)

MỤC 8: KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM / BẢO VỆ CÁ NHÂN

- **Giới hạn phơi nhiễm (ACGIH):**
  - TWA: 0.5 mg/m³ (dạng hòa tan)
- **Bảo hộ cá nhân:**
  - Hô hấp: Mặt nạ lọc bụi nếu làm việc với dạng bột
  - Mắt: Kính bảo hộ chống bụi
  - Tay: Găng tay chống hóa chất
  - Da: Quần áo bảo hộ

MỤC 9: TÍNH CHẤT LÝ HÓA

- **Trạng thái:** Tinh thể hoặc bột
- **Màu sắc:** Trắng
- **Mùi:** Không mùi
- **pH (dung dịch 5%):** ~5.0–6.0
- **Tỷ trọng:** ~3.9 g/cm³
- **Điểm nóng chảy:** ~962°C ($BaCl_2$ khan)
- **Tan trong nước:** Dễ tan

MỤC 10: TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG

- **Ổn định trong điều kiện thường**
- **Tránh tiếp xúc với:** Axit mạnh, bazơ mạnh, hợp chất sunfat
- **Phản ứng nguy hiểm:** Phân hủy tạo khí độc khi bị nung nóng mạnh

---

MỤC 11: THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

- **LD50 (chuột, uống):** ~118 mg/kg
- **LC50 (chuột, hít):** ~0.03 mg/L
- **Tác động:**
  - Độc cấp tính, ảnh hưởng đến hệ thần kinh, tim mạch nếu nhiễm liều cao
  - Có thể gây nôn, tiêu chảy, co giật

MỤC 12: THÔNG TIN SINH THÁI

- **Rất độc với sinh vật thủy sinh**
- **LC50 (96h, cá):** <1 mg/L
- **Ảnh hưởng:** Tích lũy ion Ba^{2+} có thể gây ngộ độc sinh vật nước

---

MỤC 13: BIỆN PHÁP XỬ LÝ

- **Không được xả ra môi trường**
- **Thu gom như chất thải nguy hại, xử lý bởi đơn vị có chức năng**
- **Bao bì nhiễm hóa chất:** Dán nhãn và xử lý như chất thải độc hại

---

MỤC 14: THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

- **UN Number:** UN 1564
- **Tên vận chuyển:** Barium compounds, n.o.s (Barium chloride)
- **Nhóm nguy hiểm:** 6.1 – Chất độc
- **Nhóm đóng gói:** III

MỤC 15: THÔNG TIN QUY ĐỊNH

- **Tuân thủ:** Thông tư 04/2012/TT-BCT, GHS
- **Cần khai báo nếu sử dụng trong sản xuất hoặc vận chuyển số lượng lớn**
- **Nằm trong danh mục hóa chất độc nguy hiểm cần kiểm soát chặt chẽ**

MỤC 16: THÔNG TIN KHÁC

- **Ngày biên soạn:** 04/07/2025
- **Nguồn:** GHS, PubChem, REACH, Merck, TCVN 8402:2010
- **Lưu ý:** Chỉ sử dụng bởi người có chuyên môn; cẩn trọng khi lưu trữ và vận chuyển
- **Ghi chú:**

- Thông tin trên dựa trên dữ liệu hiện có và chỉ dùng cho mục đích tham khảo an toàn, không thay thế tư vấn y tế hoặc pháp lý
- Không sử dụng cho mục đích y tế hoặc thực phẩm. Chỉ dành cho mục đích nghiên cứu hoặc sản xuất có kiểm soát
- Chỉ dùng cho mục đích thí nghiệm / kỹ thuật. Không dùng trực tiếp cho người nếu không có kiểm định y tế